

Số: 364/BC-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động của chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Chính sách dân số đã và đang được Đảng, Nhà nước quan tâm, triển khai mạnh mẽ, liên tục trong suốt thời gian qua và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển bền vững của đất nước. Thời gian qua, công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong của bà mẹ và trẻ em giảm dần, dịch vụ dân số được mở rộng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực. Tuy nhiên, chính sách giảm sinh chỉ thực hiện tốt ở vùng thành thị và những nơi có điều kiện kinh tế phát triển; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế khó khăn, mức sinh vẫn còn cao, nhiều gia đình sinh con thứ 3, thứ 4 trở lên. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh còn cao (tính đến hết năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái), trong đó ở vùng thành thị là 125 bé trai/100 bé gái, vùng nông thôn (105,8 bé trai/100 bé gái), năm 2020 là 108,3 bé trai/100 bé gái; năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái; theo báo cáo thống kê năm 2021 tỉ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi sinh con thứ 3 là 27,2% và dự kiến đến năm 2030 tỉ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi sinh con thứ 3 giảm xuống còn 19,7%. Bên cạnh đó trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, người dân sinh sống chủ yếu làm nông lâm nghiệp, năng xuất lao động thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao 10,52%, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (còn 31,59%), còn 02 huyện có hộ nghèo trên 30% (huyện Tuy Đức, Đắk Glong) cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chương trình 29), bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động, tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

Tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số như sau: “2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích: khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương”. Đây là lý do pháp lý căn bản phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chính sách này.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình của tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế cụ thể như sau:

Tỉnh Đắk Nông thuộc mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Chính phủ là 2,68 con/1 phụ nữ (mức sinh thay thế là 2,1con/1 phụ nữ); tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái; xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh là 65/71 xã (đạt 91,5%); về chất lượng dân số: tầm soát trước sinh 43%/35% đạt 122,8% so với kế hoạch năm và tầm soát sơ sinh 55%/50% đạt 110% so với kế hoạch năm; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 262 bà mẹ, tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 852 trẻ; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh 95% cộng tác viên; xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế đạt 15,4% (11/71 xã), 78% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ; việc duy trì câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng còn hạn chế, thời gian sắp tới cần mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác.

Đến nay, Đắk Nông chưa có văn bản quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số mà chỉ áp dụng khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng. Do đó, thiếu cơ sở pháp lý để vận dụng khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật cho cá nhân, tập thể làm tốt công tác dân số. Để kịp thời xây dựng chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo động lực để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình phát triển bền vững là chủ trương toàn diện, đồng bộ các vấn đề cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số theo Quyết định số 588/QĐ- TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Chương trình đặt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn quốc, phấn đấu tăng mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh thấp, giảm mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Tổng tỷ suất sinh (TFR) là số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. 13 năm qua, Việt Nam duy trì TFR dưới 2,1 con - đạt mức sinh thay thế. Chiến lược đề ra 8 mục tiêu cần đạt vào năm 2030, trong đó có việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số rất ít người có nguy cơ suy giảm giống nòi.

Chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật cho tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh được ban hành sẽ góp phần quan trọng để thực hiện tốt các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phấn đấu giảm mức sinh cao để tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của tỉnh là phù hợp về thẩm quyền và thống nhất với hệ thống pháp luật; duy trì tính bền vững về những kết quả đã đạt được trong chính sách dân số, góp phần phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng dân số, nâng cao tuổi thọ cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Thông qua quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần làm cơ sở quan trọng để thực hiện tốt các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phấn đấu giảm mức sinh để Đắk Nông không thuộc những tỉnh có mức sinh cao.

Thông qua quy định khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương nhằm tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định chính sách khen thưởng để đạt mức sinh thay thế đối với tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong những năm qua, nhìn chung công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong của bà mẹ và trẻ em giảm dần, dịch vụ dân số được mở rộng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực. Tuy nhiên, chính sách giảm sinh chỉ thực hiện tốt ở vùng thành thị và những nơi có điều kiện kinh tế phát triển; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế khó khăn, mức sinh vẫn còn cao, nhiều gia đình sinh con thứ 3, thứ 4 trở lên. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh còn cao (tính đến hết năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái), trong đó ở vùng thành thị là 125 bé trai/100 bé gái, vùng nông thôn (105,8 bé trai/100 bé gái), năm 2020 là 108,3 bé trai/100 bé gái; năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái. Bên cạnh đó trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, người dân sinh sống chủ yếu làm nông lâm nghiệp, năng suất lao động thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao 10,52%, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (còn 31,59%), còn 02 huyện có hộ nghèo trên 30% (huyện Tuy Đức, Đắk Glong) cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Về mức sinh Đắk Nông là tỉnh có mức sinh cao (số con trung bình của một phụ nữ là 2,68), chưa đạt mức sinh thay thế, xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố về mức sinh (toàn quốc 2,09 con/phụ nữ).

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách nhằm khen thưởng, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong chính sách dân số để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác dân số của tỉnh, nhất là cộng tác viên, những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hướng tới đạt mức sinh thay thế đến năm 2030.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Ban hành chính sách khen thưởng để đạt mức sinh thay thế đối với tỉnh Đắk Nông thuộc vùng có mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

Giải pháp 2: Không ban hành chính sách khen thưởng để đạt mức sinh thay thế đối với tỉnh Đắk Nông thuộc vùng có mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Thay vào đó là vẫn thực hiện như hiện nay, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quy định và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động đối với xã hội:

Chính sách được ban hành sẽ khen thưởng, hỗ trợ kịp thời nhằm động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chính sách dân số, là động lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đẩy nhanh quá trình giảm sinh, mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh 2 con để có điều kiện phát triển kinh tế gia đình cũng như phát triển kinh tế chung của toàn tỉnh.

Đắk Nông là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ gần 32%, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ người đồng bào thường sinh đông con, nếu chính sách được thông qua thì người đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ 1 triệu đồng/trường hợp cam kết không sinh con thứ 3 sẽ tạo động lực, dư luận tốt đối với cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số, cùng với chính sách tuyên truyền vận động thường xuyên sẽ đạt được mục tiêu giảm sinh.

Trên cơ sở đó ước tính nếu giải pháp 1 chính sách khen thưởng, hỗ trợ tiền, hiện vật được thông qua, sẽ góp phần thực hiện đạt và vượt các mục tiêu như: giảm sinh, số con trung bình trên một phụ nữ đạt 2,1 con (đạt mức sinh thay thế) trước năm 2030.

- Tác động về giới:

Căn cứ với số lượng dự kiến khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho phụ nữ trong độ tuổi sinh, đẻ khi thực hiện tốt chính sách dân số.

Chính sách này chủ yếu quan tâm đến phụ nữ, hiện cán bộ làm công tác dân số trên 85% là nữ, phụ nữ có thiên chức làm mẹ, sinh con, vì vậy khi chính sách được ban hành góp phần bảo vệ phụ nữ, đặc biệt phụ nữ người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng cao, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước, phù hợp với quy định hiện hành và theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

- Tác động đối với kinh tế, ngân sách địa phương

Tổng số tập thể, cá nhân được chính sách khen thưởng, hỗ trợ và kinh phí dự kiến tổng số toàn bộ chính sách trong Nghị quyết giai đoạn 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 6.799.498.000 đồng/8 năm. Trong đó, đối với chính sách 1 dự kiến khoảng 5.152.336.000 đồng/8 năm, kinh phí này đối với tỉnh khó khăn về kinh phí là phù hợp và xứng đáng với mục tiêu chính sách này đề ra.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ sự phân tích và xác định vấn đề tích cực, hạn chế và mục tiêu đề ra nêu trên cho thấy việc ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ để đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số là rất cần thiết, nên lựa chọn giải pháp 1. Nếu lựa chọn giải pháp 2 tức không ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ này thì không tạo được tính đột phá, tính khuyến khích, động viên kịp thời, thì việc đạt được các chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình gặp rất nhiều khó khăn và khó thực hiện đạt được mục tiêu: “Đắk Nông phấn đấu không còn là tỉnh có mức sinh cao vào năm 2030”.

2. Chính sách 2: Quy định một số nội dung khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2009, tỉ số giới tính khi sinh (TSGTKS) tỉnh Đắk Nông là 102,2; tỉnh Đắk Lắk là 104, tại khu vực Tây Nguyên vẫn trong giới hạn cho phép. Nhưng sau 10 năm theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2019, TSGTKS tại tỉnh Đắk Nông là 108,4; tỉnh Đắk Lắk là 110,0; tỉnh Lâm Đồng 115,8, chung trong khu vực Tây Nguyên là 108,6, cả nước mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) từ năm 2006, tuy nhiên Đắk Nông chính thức MCBGTKS từ năm 2019.

Tỷ số giới tính khi sinh năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái, trong đó: khu vực thành thị là 125,0 bé trai/100 bé gái, khu vực nông thôn là 105,8 bé trai/100 bé gái, năm 2020 là 108,3 bé trai/100 bé gái, năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái. Như vậy tình Đắk Nông đã mất cân bằng giới tính khi sinh. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chỉ xảy ra ở khu vực thành thị với tỷ lệ rất cao, khu vực nông thôn vẫn ở trong giới hạn bình thường (dưới 107 bé trai/100 bé gái).

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm tới tình trạng mất cân bằng giới tính khi sin. Toàn tỉnh chưa có mô hình, các hoạt động chính sách khen thưởng, hỗ trợ nâng cao vị thế người phụ nữ trong cộng đồng.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách nhằm tạo điều kiện khuyến khích, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện chính sách dân số, kịp thời góp phần làm cơ sở để Đắk Nông kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

Giải pháp 2: Không ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Thay vào đó là vẫn thực như hiện nay, tăng cường công tác chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện và tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, huy động thêm nguồn nhân lực y tế và thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt hơn.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động đối với xã hội:

Mất cân bằng giới tính khi sinh tác động mạnh mẽ đến cấu trúc dân số Việt Nam cũng như dân số của tỉnh nhà trong tương lai, dẫn đến hậu quả thừa nam, thiếu nữ trong xã hội. Các hệ lụy nghiêm trọng ảnh hưởng đến vấn đề bình đẳng giới và có thể biến đổi xã hội theo hướng tiêu cực như: gia tăng áp lực buộc phải kết hôn sớm, nhu cầu mua bán, xâm hại tình dục tăng và mạng lưới mua bán phụ nữ có thể mở rộng do sự mất cân bằng này. Vì vậy, chính sách được ban hành sẽ khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kịp thời nhằm động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách dân số, là động lực để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, đẩy nhanh quá trình giảm mất cân bằng giới tính khi sinh của toàn tỉnh.

Đây cũng là động lực để các đối tượng phấn đấu và có cam kết thực hiện lâu dài để đạt được các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Tác động về giới:

Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh hiện nay là tình trạng thiếu hụt trẻ em gái, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nữ ở tất cả các nhóm tuổi trong tương lai. Cấu trúc dân số trong những thập kỷ tới sẽ mang dấu ấn của việc lựa chọn giới tính hiện tại. Nam giới trẻ tuổi sẽ bị dư thừa so với nữ giới đang giảm dần trong cùng một thế hệ.

Từng bước không chế tốc độ gia tăng tỉ số giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỉ số này lại mức cân bằng tự nhiên càng sớm càng tốt là yêu cầu vô cùng cấp bách. Điều đó đòi hỏi cần có một hệ thống các giải pháp đồng bộ, quyết liệt ngay từ bây giờ, đồng thời cần sự chung tay vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành của cả hệ thống chính trị cũng là yêu cầu cấp thiết.

Căn cứ với số lượng dự kiến khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân cam kết thực hiện nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ khi thực hiện tốt chính sách này.

Chính sách này chủ yếu quan tâm đến phụ nữ, hiện cán bộ làm công tác dân số trên 85% là nữ, phụ nữ có thiên chức làm mẹ, sinh con, vì vậy chính sách này ban hành góp phần bảo vệ phụ nữ, đặc biệt phụ nữ người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng cao, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh phù hợp với thực tiễn tình hình cần thiết của địa phương và phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước, phù hợp với quy định hiện hành và theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

- Tác động đối với kinh tế, ngân sách địa phương

Tổng số tập thể, cá nhân được chính sách hỗ trợ và kinh phí tổng số toàn bộ chính sách trong Nghị quyết từ năm 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 6.799.498.000 đồng/8 năm. Trong đó, đối với chính sách 2 dự kiến khoảng 611.762.000 đồng/8 năm, kinh phí này đối với tỉnh khó khăn về kinh phí là phù hợp với mục tiêu chính sách này đề ra là kiểm soát được tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ sự phân tích và xác định vấn đề tích cực, hạn chế và mục tiêu đề ra cho thấy việc ban hành chính sách hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số là rất cần thiết, nên lựa chọn giải pháp 1. Nếu lựa chọn giải pháp 2 tức không ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ tiền, hiện vật, thay vào đó là tăng cường các biện pháp chỉ đạo, huy động nguồn lực để thực hiện đạt mục tiêu trên đề ra thì tính khả thi sẽ không cao, không tạo được tính đột

phá, tính khuyến khích động viên kịp thời, thì việc đạt được các chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình là rất khó khăn và khó thực hiện đạt được mục tiêu kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối trên địa bàn tỉnh.

3. Chính sách 3: Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số.

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Dân số là yếu tố quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là sự nghiệp chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trong thời gian qua, nhằm ổn định quy mô dân số, cơ cấu dân số hợp lý, các chính sách dân số của nước ta với các quan điểm và hệ thống giải pháp đồng bộ thực hiện mục tiêu nhất quán là giảm mức sinh, giảm tỉ lệ sinh, giảm tỉ lệ gia tăng dân số, giảm sức ép của dân số đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với sự nỗ lực của hệ thống chính trị và sự ủng hộ của Nhân dân, tỉnh Đắk Nông đã đạt được những thành tựu qua trọng trong thực hiện Dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, hiện nay Đắk Nông là tỉnh có mức sinh cao (Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2019, số con trung bình của một phụ nữ tỉnh Đắk Nông là 2,68 con) điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn. Mức sinh cao sẽ tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tuổi thọ trung bình năm 2019 tỉnh Đắk Nông đạt 70 tuổi, thấp hơn so với toàn quốc (73,6 tuổi).

Công tác truyền thông, giáo dục về dân số ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, giao thông kém phát triển nên việc đi lại để tuyên truyền, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Việc cung cấp tài liệu truyền thông, phương tiện tránh thai cho các đối tượng tại khu vực này chưa được đáp ứng kịp thời.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách nhằm tạo điều kiện khuyến khích, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện chính sách dân số, hỗ trợ phụ nữ là người dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ, hộ gia đình sinh con một bé và góp phần nâng cao chất lượng dân số tỉnh Đắk Nông.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số nhằm thực hiện tốt công tác tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Giải pháp 2: Không ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương

ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số. Thay vào đó duy trì như hiện nay, tăng cường công tác chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện và tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục hoặc huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác nếu có.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động đối với xã hội:

Dịch vụ tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh của phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh còn rất hạn chế, chưa được phổ biến. Đối với người đồng bào dân tộc thiểu số tỷ lệ phát hiện sớm bệnh tật cao hơn người kinh do phong tục tập quán lạc hậu thiếu hiểu biết về chăm sóc y tế, một số bệnh tật do kết hôn cận huyết thống như bệnh tan máu bẩm sinh; do đó, nhà nước cần có chính sách miễn phí cho đối tượng này khi thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh là cần thiết.

Nâng cao ý thức thực thi pháp luật về hôn nhân nhằm giảm tảo hôn và kết hôn cận huyết thống; sự can thiệp từ phía chính quyền địa phương đối với các trường hợp tảo hôn, kết hôn cận huyết thống còn chưa mạnh mẽ, thiếu kiên quyết nên việc xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu tảo hôn, kết hôn cận huyết thống còn diễn ra chậm.

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Tăng tỷ lệ khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh sẽ giảm tỷ lệ dân số bệnh tật trong tương lai để sinh ra những người con khỏe mạnh, giảm gánh nặng chăm sóc y tế cho gia đình và xã hội góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tác động về giới:

Căn cứ với số lượng dự kiến khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền, hiện vật đối với tập thể, cá nhân cam kết thực hiện nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ khi thực hiện tốt chính sách này.

Chính sách này chủ yếu quan tâm đến phụ nữ, hiện cán bộ làm công tác dân số trên 85% là nữ, phụ nữ có thiên chức làm mẹ, sinh con, vì vậy chính sách này ban hành góp phần bảo vệ phụ nữ, đặc biệt phụ nữ người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng cao, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước, phù hợp với quy định hiện hành và theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và phù hợp với tình hình địa phương, là cơ chế chính sách hợp pháp để hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội;

sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập (theo giá dịch vụ hiện hành) và chính sách khuyến khích chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tác động đối với kinh tế, ngân sách địa phương:

Tổng số tập thể, cá nhân được chính sách khen thưởng, hỗ trợ và kinh phí tổng số toàn bộ chính sách 1 quy định trong Nghị quyết giai đoạn 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 6.799.498.000 đồng/8 năm. Trong đó, đối với chính sách 3 dự kiến khoảng 1.035.400.000 đồng/8 năm, kinh phí này đối với tỉnh khó khăn về kinh phí là phù hợp với mục tiêu chính sách này đề ra là nâng cao chất lượng dân số.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ sự phân tích và xác định vấn đề tích cực, hạn chế và mục tiêu đề ra nêu trên cho thấy việc ban hành chính sách nâng cao chất lượng dân số đối với tỉnh Đắk Nông theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số là rất cần thiết, nên lựa chọn giải pháp 1. Nếu lựa chọn giải pháp 2 tức không ban hành chính sách khuyến khích này, thay vào đó là tăng cường các biện pháp chỉ đạo, huy động nguồn lực để thực hiện đạt mục tiêu đề ra thì tính khả thi sẽ không cao, việc nâng cao chất lượng dân số tỉnh Đắk Nông không có bước tiến bộ mới, không tạo được tính đột phá, tính khuyến khích động viên kịp thời, thì việc đạt được các chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình là rất khó khăn và khó thực hiện đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt chính sách dân số.

b) Phụ nữ, trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nhân viên y tế, cộng tác viên dân số của thôn trên địa bàn tỉnh.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong thực hiện chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức khen thưởng, hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Ngoài chế độ khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, đối tượng còn được khen thưởng, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Các nội dung khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng khen thưởng, hỗ trợ chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chế độ khen thưởng, hỗ trợ hiện hành.

Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh

1. Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ để đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh thuộc vùng mức sinh cao

a) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã có mức sinh cao đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/thôn.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

d) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện): Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/thôn.

đ) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/xã.

e) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số thuộc xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã có đủ 2 con và tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp (trừ các đối tượng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số).

2. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã.

3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn

a) Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh).

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi

đưa, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ

Xây dựng quy định về khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kinh phí dự kiến như sau:

Tổng số tiền dự kiến trong giai đoạn 2023-2030: 6.799.498.000 đồng/8 năm (*Sáu tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

Kinh phí để thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đơn vị thuộc cấp nào quyết định khen thưởng, hỗ trợ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí để thực hiện.

V. Ý KIẾN THAM VẤN

Các hình thức lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động: Dự thảo báo cáo đánh giá tác động cùng với các hồ sơ đề nghị thông qua Nghị quyết về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Lấy ý kiến đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.

Tổng hợp lấy ý kiến các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị và toàn thể Nhân dân thông qua ý kiến phản ảnh bằng văn bản và ý kiến phản ảnh tại Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử ngành Y tế Đắk Nông, cụ thể Sở Y tế lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và ý kiến của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Sau đó, Sở Y tế tiếp thu, giải trình báo cáo và xin ý kiến thẩm định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

VI. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết sau khi thông qua ban hành.

Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thi hành chính sách. Đồng thời, tổng hợp, theo dõi, đánh giá hiệu quả, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Nội vụ;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX(S).

32

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh